


50 đề trắc nghiệm Nghị quyết 76/NQ-CP năm 2021

Phần 2

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng “Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm” là một trong những căn cứ  Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức
B. Tất cả các phương án đều đúng

ĐỀ SỐ 11

Câu 1: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2030:

A. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 5, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
B. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
C. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
D. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

Câu 2: Đến năm bao nhiêu thì Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- A. 2023
- B. 2025
- C. 2027
- D. 2030

Câu 3: Đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm bao nhiêu nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

- A. 50
- B. 60

C. 70

D. 75

Câu 4: Theo Nghị quyết 76/NQ-CP thì cơ quan nào Chủ trì triển khai nội dung phát triển

Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

A. Bộ Nội vụ

B. Văn phòng Chính phủ

C. Bộ Tư pháp

D. Bộ Thông tin và truyền thông

Câu 5: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Giải pháp thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 là:

A. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

B. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

C. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

D. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

Câu 6: Theo Nghị quyết 76/NQ-CP thì cơ quan nào Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ

chức thi hành pháp luật.

A. Bộ Nội vụ

B. Văn phòng Chính phủ

C. Bộ Tư pháp

D. Bộ Thông tin và truyền thông

Câu 7: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu của Cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025:

A. 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

B. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính

đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

C. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4

D. tất cả đều đúng

Câu 8: Theo Nghị quyết 76/NQ-CP thì Đến năm bao nhiêu Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước?

A. năm 2021

B. năm 2022

C. năm 2023

D. năm 2025

Câu 9: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đến năm 2025:

A. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 8%

B. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 70%

C. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%

D. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%

Câu 10: Theo quan điểm của Nghị quyết 76/NQ-CP thì Cải cách hành chính phải lấy ai làm trung tâm?

A. người dân

B. người dân, doanh nghiệp

C. doanh nghiệp

D. xã hội

Câu 11: Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là bao nhiêu phần trăm?

A. 25%

B. 30%

C. 35%

D. 40%

Câu 12: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu của Cải cách thủ tục hành chính Đến năm 2025:

A. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

B. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

C. Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

D. 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Câu 13: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đến năm 2030:

A. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%

B. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%

C. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 70%

D. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 99%

Câu 14: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2025:

A. Việt Nam thuộc nhóm 90 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

B. Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

C. Việt Nam thuộc nhóm 60 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

D. Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Câu 15: Đến năm 2025, Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu bao nhiêu phần trăm?

A. 75%

B. 80%

C. 85%

D. 90%

Câu 16: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nhiệm vụ Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số:

A. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

B. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

C. Ban hành quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để